TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 9 - 2025 "V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thanh, Ông Cao Thanh Sâm.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Quang Lương Hùng – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: Td p1, thị trấn K N, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Nay là Td p1, xã A S, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn văn B, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: Td p1, thị trấn K N, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Nay là Td p1, xã A S, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 17/7/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

- Về tình cảm: chị và bị đơn anh Nguyễn văn B kết hôn với nhau vào ngày 14 tháng 7 năm 1997 tại UBND xã T A, huyện Tân Kỳ (nay là xã T A), tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, anh B thường xuyên đánh đập chị. Nguyên nhân là do anh B thường xuyên cờ bạc, rượu chè, ngoại tình với người đàn bà khác. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn văn B.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung tên là Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 01/5/1998 và Nguyễn Thị Linh C, sinh ngày 24/02/2003. Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: vợ chồng chị thỏa thuận tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn văn B vắng mặt mặc dầu đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của chị Phạm Thị H. Buộc chị Phạm Thị H

và anh Nguyễn văn B chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: chị Phạm Thị H không yêu cầu nên miễn xét; Về tài sản chung: chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: chị Phạm Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại Td p1, thị trấn K N, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Nay là thôn Kim Nhan 1, xã A S, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân khu vực 9 thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực.

Bị đơn anh Nguyễn văn B đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét chị Phạm Thị H và anh Nguyễn văn B kết hôn với nhau vào 14 tháng 7 năm 1997 tại UBND xã T A, huyện Tân Kỳ (nay là xã T A), tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị Hằng và anh B là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Hằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh B thường xuyên cờ bạc, rượu chè, ngoại tình với người đàn bà khác. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng

không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị Hằng và anh B đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị H và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị H được ly hôn với anh B.

Về con chung: chị H và anh B có 02 người con chung tên là Nguyễn Ngọc P, sinh ngày 01/5/1998 và Nguyễn Thị Linh C, sinh ngày 24/02/2003. Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn văn B.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000823 ngày 30 tháng 7 năm 2025.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân

tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã T A, tỉnh Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 9;*
- *Phòng THADS khu vực 9;*
- *UBND xã T A, tỉnh Nghệ An;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã Thọ Sơn;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Nghi Công Nam;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã Tam Đỉnh;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Tam Đỉnh;
- Lưu Hồ sơ, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã Phúc Sơn;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Anh Sơn;*
- *Chi cục THADS H. Anh Sơn;*
- *UBND xã Cẩm Sơn;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi